

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3506**/UBND-NC

Bình Định, ngày 24 tháng 6 năm 2019

V/v tổng kết 15 năm thực hiện
Chỉ thị 32-CT/TW ngày
09/12/2003 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng (khóa IX)

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

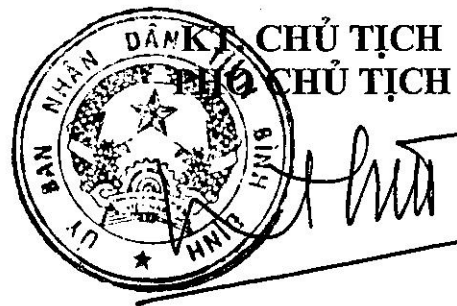
Thực hiện Kế hoạch số 98-KH/BCĐCT32 ngày 16/5/2019 của Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Trung ương), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Nội dung Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo Đề cương báo cáo (được gửi kèm theo văn bản này) và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp, kèm file điện tử qua địa chỉ email: hiennn@stp.binhdinhh.gov.vn) trước ngày 31/7/2019 để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

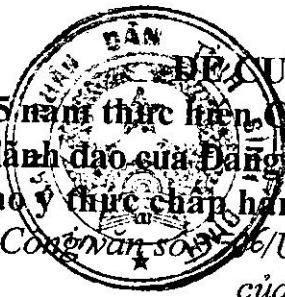
Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có vấn đề khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thành ủy, Thị ủy, các Huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2. *Phu*



Nguyễn Phi Long



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân
(Kèm theo Công văn số 556/UBND-NC ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Phần I: KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Tình hình quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Ban hành kế hoạch, xây dựng, ban hành văn chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW.
3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.
4. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Xây dựng văn bản hướng dẫn, thực hiện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); kết quả nổi bật của việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch PBGDPL.
3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các sở, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện PBGDPL.
4. Xác định nội dung trọng tâm cần PBGDPL và lựa chọn các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn (PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục pháp luật trong trường học, tài liệu pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, lồng ghép PBGDPL trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này và các hình thức PBGDPL khác...); việc đổi mới, áp dụng các hình thức, mô hình PBGDPL phù hợp, có hiệu quả.

5. Xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL.

6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL (quan tâm đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL, thu hút các nguồn lực tham gia vào công tác này...).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Sự chuyển biến trong nhận thức và chỉ đạo tổ chức triển khai công tác PBGDPL của cấp ủy và chính quyền đối với công tác này.

1.2. Tác động tích cực của việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.

1.3. Sự chuyển biến về số lượng, chất lượng của nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL (đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên giảng dạy giáo dục công dân, pháp luật, đội ngũ phóng viên, biên tập viên pháp luật...).

1.4. Hiệu quả của công tác PBGDPL đạt được từ việc xác định nội dung, đổi mới trong lựa chọn các hình thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; Tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật; Các nguồn lực bảo đảm cho công tác PBGDPL, đặc biệt là việc thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL.

1.5. Đánh giá sự chuyển biến về tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.

1.6. Riêng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh ngoài các nội dung đánh giá trên, đề nghị có đánh giá thêm về công tác phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh với các cơ quan tổ chức hữu quan trong việc PBGDPL gắn với việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần chúng do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

- Về công tác tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW;

- Về việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về công tác PBGDPL; đánh giá tính khả thi, những bất cập của việc thực hiện các quy định Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Về ý thức, nhận thức, trách nhiệm, vai trò của các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW;

- Về chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL;

- Về nguồn lực bố trí cho công tác PBGDPL (nhân lực, kinh phí, xã hội hóa...);

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ, giải pháp

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Kèm theo Quyết định số 506 /UBND-NC ngày 24 tháng 6 năm 2019
Ủy ban nhân dân tỉnh)



Mẫu I
CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW
(từ 2003 đến nay)

STT	Loại văn bản/ số văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Nội dung văn bản

Mẫu II
**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT CỤ THỂ HÓA CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW**

STT	Cơ quan chủ trì	Tên đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành

Mẫu III
**SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL,
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ PHÁP
CHẾ LÀM CÔNG TÁC PBGDPL**

Giai đoạn	Thành viên HĐPH PBGDPL Tỉnh	Thành viên HĐPH PBGDPL Huyện	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Tuyên truyền viên cấp xã	Cán bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL			Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL
						Tỉnh	Huyện	Xã	
Từ năm 2003 đến năm 2009	Các sở, ngành địa phương kế thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW								
Từ năm 2010 đến nay									

Mẫu IV
TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

GIAI ĐOẠN	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các văn bản, tài liệu được địch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPL TT (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)					Số lượng văn bản	Tên loại văn bản
Từ năm 2003 đến năm 2009	Các sở, ngành địa phương kê thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW									
Từ năm 2010 đến nay										

Mẫu V
KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC PBGDPL

Giai đoạn	Kinh phí cấp tỉnh (Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh và các hội đoàn thể tỉnh, các sở, ngành của tỉnh, cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh)			Kinh phí cấp huyện	Kinh phí cấp xã
	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
Từ năm 2003 đến năm 2009	Các sở, ngành địa phương kê thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW				
Từ năm 2010 đến nay					